

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phân khai nguồn vốn bảo trì đường bộ
từ nguồn ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ bảo trì đường bộ năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai vốn bảo trì đường bộ từ nguồn ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh phân khai vốn bảo trì đường bộ từ nguồn ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 169/TTr-SGTVT ngày 17/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phân khai nguồn vốn bảo trì đường bộ từ nguồn ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ bảo trì đường bộ năm 2019. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19.(M.10b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH PHÂN KHAI VỐN NGUỒN VỐN QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Danh mục	Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 Chủ tịch UBND tỉnh	Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
A	Ngân sách địa phương chi sự nghiệp kinh tế	76.420.000	+1.125.619	-1.125.619	76.420.000	
I	Tiết kiệm để tạo nguồn cải cách tiền lương (bao gồm 1,7 tỷ đồng tiết kiệm trong quản lý, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường tỉnh đã có trong Quyết định 4319/QĐ-UBND Chủ tịch UBND tỉnh)	4.755.000			4.755.000	Dự kiến tiết kiệm 10% sau khi trừ đi chi phí nhân công các dự án
II	Quản lý và sửa chữa các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT quản lý	20.730.000	+1.125.619	-1.125.619	20.730.000	
1	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh năm 2018-2020	11.383.000		-934.911	10.448.089	Thực hiện công tác quản lý SCTX theo yêu cầu của dự án LRAMP
2	Sửa chữa cầu bản tuyến ĐT.638, tại Km3+600	930.000		-66.251	863.749	Dứt điểm
3	Sửa chữa cầu Vĩnh Thành tuyến ĐT.633, tại Km3+136	600.000		-21.161	578.839	Dứt điểm
4	Khắc phục hậu quả mưa lũ ĐBGT bước 1 đối với hệ thống Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh	5.650.000		-3.296	5.646.704	Dứt điểm
5	Thuê phần mềm GOVONE	120.000		-100.000	20.000	
6	Công trình trả nợ	2.047.000			2.047.000	
a	Trả nợ các công trình (chi phí quyết toán dự án hoàn thành và các chi phí khác)	300.000			300.000	
b	Sửa chữa mặt đường, xây dựng rãnh trên các tuyến tỉnh lộ	1.685.000			1.685.000	
c	Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến đường tỉnh năm 2018	62.000			62.000	Dứt điểm

TT	Danh mục	Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 Chủ tịch UBND tỉnh	Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
7	Sửa chữa nhà hạt tuyến ĐT.639 (Km10+300)		+459.294		459.294	Văn bản số 1612/UBND-KT ngày 01/4/2019 (Dứt điểm)
8	Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và bất cập trên hệ thống đường tỉnh năm 2019		+666.325		666.325	Văn bản số 5842/UBND-KT ngày 30/9/2019
III	Thực hiện Đề án Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối QL 1	50.935.000			50.935.000	
B	Ngân sách TW bổ sung có mục tiêu	42.402.000	+531.587	-531.587	42.402.000	
I	Chi xây dựng Đề án Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối QL.1 trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019-2020	130.000		-130.000	0	
II	Thực hiện Đề án Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối QL.1 trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019-2020 Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh (các công trình khởi công năm 2019)	20.740.000	-		20.740.000	
a	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.637 đoạn từ Km58+082 – Km62+500	4.230.000			4.230.000	
b	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 đoạn từ Km9+133 – Km9+800; Km15+150 – Km15+650 và Km16+750 – Km20+080	4.320.000			4.320.000	
c	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.639 đoạn từ Km64+700 – Km70+800	5.860.000			5.860.000	

TT	Danh mục	Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 Chủ tịch UBND tỉnh	Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
d	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường tuyến ĐT.632 đoạn từ Km0+00 – Km7+50; Km29+81 – Km32+30 và Km32+900 – Km33+450	6.330.000			6.330.000	
III	Chi hoạt động Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh	90.000			90.000	
IV	Trả nợ các công trình đã đầu tư xây dựng các năm trước	21.442.000	+531.587	-401.587	21.572.000	
a	Các công trình thực hiện từ năm 2017 trở về trước	12.842.000	+531.587	-401.587	12.972.000	
1	Sửa chữa tuyến ĐT.639 (Nhơn Hội - Tam Quan) đoạn Km94+00 - Km95+800; đoạn Km103+300 - Km105+700	1.517.000		-12.003	1.504.997	
2	Sửa chữa tuyến ĐT.632 (Phù Mỹ - Bình Dương), đoạn Km25+700 - Km32+850	417.000		-10.307	406.693	
3	Sửa chữa tuyến ĐT.629 (Bồng Sơn - An Lão), đoạn Km0-Km3+00)	651.000		-12.315	638.685	
4	Sửa chữa tuyến ĐT.637 (Vườn Xoài - Vĩnh Sơn), đoạn km25+500 - Km29+200	586.000	+408.294		994.294	
5	Sửa chữa vết nứt kết cấu bê tông tại các trụ, dầm dẫn cầu Thị Nại	1.500.000			1.500.000	
6	Cầu bản L=6m tại Km 6+560, tuyến ĐT 631 (Diêm Tiêu - Tân Thạnh) và cống bản L=2m tại Km51+400, tuyến ĐT.637 (Vườn Xoài - Vĩnh Sơn)	804.000		-75.354	728.646	
7	Nâng cấp mở rộng ĐT 637 đoạn qua thị trấn Vĩnh Thạnh (Km 12+700 - Km 14+700)	1.199.000		-254.948	944.052	
8	Sửa chữa tuyến đường ĐT 639 đoạn Km48+015 - Km48+235 và Km88+00 - Km90+00	800.000		-1.308	798.692	
9	Sửa chữa tuyến đường ĐT 639B, đoạn Km78-Km82	1.468.000	+123.293		1.591.293	

TT	Danh mục	Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 Chủ tịch UBND tỉnh	Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
10	Sửa chữa tuyến đường ĐT 637, đoạn Km13+500 – Km14+700	700.000		-2.150	697.850	
11	Sửa chữa tuyến đường ĐT 639, đoạn Km65+00 – Km65+300	500.000			500.000	
12	Sửa chữa ĐT 639 đoạn Km 36+750 - Km 37+100 và Km 37+691 - Km 39+800	500.000		-30.160	469.840	
13	Sửa chữa ĐT 632 đoạn Km23+900 - Km24+600; Km26+220 - Km28+200 và Km33+350 - Km34+000	700.000			700.000	
14	Sửa chữa ĐT.637 đoạn Km 3+800 - Km 11+00	1.000.000		-3.042	996.958	
15	Sửa chữa ĐT.634 đoạn Km 11+00 - Km 12+00	500.000			500.000	
b	Các công trình triển khai công trong năm 2018	8.600.000	-	-	8.600.000	
2	Các công trình Bảo trì đường bộ	4.800.000			4.800.000	
a	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.634 đoạn Km13+500 - Km17+911.	500.000			500.000	
b	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn Km3+513 - Km8+180 & Km65+298 - Km68+870	1.500.000			1.500.000	
c	Sửa chữa nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn từ Km82+00 - Km95+300	1.800.000			1.800.000	
d	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.637, đoạn từ Km30+300 - Km32+140 và Km48+930 - Km49+935	500.000			500.000	
đ	Sửa chữa, xây dựng hệ thống thoát nước rãnh dọc trên các tuyến ĐT: 637, 638, 639	500.000			500.000	
3	Các công trình khắc phục bão lụt năm 2017	3.800.000			3.800.000	
a	Sửa chữa hư hỏng đoạn Km10+00 - Km14+00 tuyến ĐT 631 (Nhơn Hưng - Phước Thắng)	200.000			200.000	

TT	Danh mục	Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 Chủ tịch UBND tỉnh	Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
b	Sửa chữa hư hỏng đoạn Km5+00 - Km13+500 tuyến ĐT.634 (Hòa Hội - Hội Sơn)	1.000.000			1.000.000	
c	Sửa chữa hư hỏng đoạn Km26+741 - Km28+30 tuyến ĐT.632 (Phù Mỹ - Bình Dương)	200.000			200.000	
d	Sửa chữa hư hỏng đoạn Km22+100 - Km27+600 tuyến ĐT.636 (Gò Bồi - Bình Nghi)	1.400.000			1.400.000	
đ	Sửa chữa hư hỏng đoạn Km70+300 - Km77+00 tuyến ĐT.638 (Chương Hòa - Long Vân)	1.000.000			1.000.000	